

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 227/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: chị **Trần Thị Bích Nh**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp Đá Nổi A, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: anh **Võ Bé N**, sinh năm 1986

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: ấp Thới Bình A3, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích Nh và anh Võ Bé N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Bích Nh và anh Võ Bé N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Trần Thị Bích Nh và anh Võ Bé N khai thống nhất hai người có tài sản chung là 19 chỉ vàng 24K (nay là vàng 23K), hiện do anh Võ Bé N quản lý. Nay chị Nh và anh N thống nhất thỏa thuận chia tài sản chung như sau: chị Nh được sở hữu 09 chỉ vàng 24K (nay là vàng 23K), anh Võ Bé N được sở hữu 10 chỉ vàng 24K (nay là vàng 23K). Do anh Bé N đang quản lý số vàng nên anh Võ Bé N có trách nhiệm giao cho chị Trần Thị Bích Nh số vàng 09 chỉ vàng 24K (nay là vàng 23K) theo thời gian và phương thức được thỏa thuận như sau:

+ Ngày 01/02/2018, anh Võ Bé N có trách nhiệm giao cho chị Trần Thị Bích Nh 02 chỉ (hai chỉ) vàng 24K (nay là vàng 23K).

+ Ngày 01/3/2018, anh Võ Bé N có trách nhiệm giao cho chị Trần Thị Bích Nh 02 chỉ (hai chỉ) vàng 24K (nay là vàng 23K).

+ Ngày 01/4/2018, anh Võ Bé N có trách nhiệm giao cho chị Trần Thị Bích Nh 02 chỉ (hai chỉ) vàng 24K (nay là vàng 23K).

+ Ngày 01/5/2018, anh Võ Bé N có trách nhiệm giao cho chị Trần Thị Bích Nh 02 chỉ (hai chỉ) vàng 24K (nay là vàng 23K).

+ Ngày 01/6/2018, anh Võ Bé N có trách nhiệm giao cho chị Trần Thị Bích Nh 01 chỉ (một chỉ) vàng 24K (nay là vàng 23K).

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị Bích Nh phải nộp 75.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 787.500đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng án phí chị Nh phải nộp là 862.500đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp theo biên lai thu số 002293 ngày 23/10/2017 và biên lai thu số 002206 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, chị Nh được nhận lại 1.062.500đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002293 ngày 23/10/2017 tại Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Anh Võ Bé N phải nộp 75.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 875.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí anh Võ Bé N phải nộp là 950.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu.

Thẩm phán

Trương Thụy Đăng Phương